

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HSST
Ngày 05-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Hồng Canh**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Hồng Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông **Hán Công Nguyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Quang T sinh ngày 09 tháng 11 năm 2006; tại huyện T, tỉnh P; nơi cư trú: Khu 13, xã Đ, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc O và bà Lê Thị P; Vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 27/07/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xử phạt Trần Quang T 09 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. T phải chấp hành chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. T đã chấp hành án phạt tù xong ngày 30/01/2024, T đã chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/3/2024.

Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 26/04/2024 của TAND huyện T, tỉnh P xử phạt Trần Quang T 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. T phải chấp hành chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. T đã chấp hành án phạt tù xong ngày 23/12/2024, chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/6/2024.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Trần Huy Đ, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Khu 12, xã C, huyện T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang T, sinh năm 2006 ở khu 13, xã Đ, huyện T, tỉnh P mới chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương do ham chơi, lười lao động nên T thường xuyên đi lang thang. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/02/2025, T đi bộ về nhà ở thuộc khu 13, xã Đ, huyện T, tỉnh P. Khi đến đường bê tông dân sinh trước cổng dãy nhà trọ của gia đình ông Phạm Văn L, sinh năm 1977, ở khu 15, xã Đ, huyện T, T thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu (dán đề can màu xanh dương), BKS 29D1 – 524.10 của anh Trần Huy Đ, sinh năm 2002, trú tại khu 12, xã C, huyện T, tỉnh P dựng ở vị trí cửa cổng của nhà trọ, xe không khoá cổ, khoá càng, anh Đ đang tắm trong phòng trọ. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên mang đi bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân. T quan sát xung quanh không có người, cửa cổng nhà trọ mở, cửa ra vào khép, đèn điện vẫn bật sáng ở trong. T đi đến vị trí chiếc xe mô tô, quay đầu xe, gạt chân chống và dắt bộ chiếc xe mô tô đi qua đoạn đường bê tông nội đồng ở phía sau nhà văn hoá khu 13, xã Đ rồi đi thẳng ra đường tỉnh 317G đi đến nhà nghỉ “Thu Hà” thuộc khu 17, xã Đ, huyện T để cất giấu xe và nghỉ ngơi. T dắt xe dựng vào lán để xe của nhà nghỉ rồi vào quây lễ tân gặp anh Trần Văn H, sinh năm 1990 là chủ nhà nghỉ và thuê phòng 203 để nghỉ qua đêm. Khi thuê phòng T xuất trình căn cước công dân mang tên Trần Quang T đưa cho anh H chủ nhà nghỉ giữ. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày anh Đ phát hiện chiếc xe mô tô BKS 29D1 – 524.10 của mình bị kẻ gian trộm cắp, anh Đ đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Ngày 13/02/2025, Công an xã Đ đã phát hiện Trần Quang T tại nhà nghỉ “Thu Hà” cùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29D1 – 524.10 tại lán để xe của nhà nghỉ. Quá trình làm việc T đã thừa nhận hành vi trộm cắp của bản thân và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an chiếc xe mô tô Honda Dream gắn BKS 29D1 – 524.10. Anh Trần Văn H tự nguyện giao nộp căn cước công dân mang tên Trần Quang T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 14/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh P đã kết luận: Giá trị tài sản định giá 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Dream, màu nâu, dung tích xi lanh 100, đăng ký lần đầu năm 1995, không lắp gương chiếu hậu, gắn biển kiểm soát 29D1 – 524.10, số máy 0181254, số khung 0181254, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 12/02/2025 có giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về xác minh tài sản: Bị cáo hiện đang sinh sống cùng gia đình tại khu 13, xã Đ, huyện T, tỉnh P. Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định.

Căn cứ hành vi của Trần Quang T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh P đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 08 và Quyết định khởi tố bị can số 21 cùng ngày 15/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh P đối với Trần Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bản kết luận điều tra số 60 ngày 11/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh P.

Bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSTT ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang T về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/02/2025.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra kiểm sát viên còn đề nghị về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và về án phí.

Bị cáo Trần Quang T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị không hoãn phiên tòa mà tiến hành xét xử vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án, là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 12/02/2025, tại khu 15, xã Đ, huyện T, tỉnh P, Trần Quang T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29D1 – 524.10 trị giá 10.000.000đồng của anh Trần Huy Đ.

Hành vi của Trần Quang T đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

[2.2]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái quy định của pháp luật. Xong bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[2.3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo Trần Quang T không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã hai lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản” nhưng thời điểm bị kết án bị cáo dưới 18 tuổi nên không được coi là có án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trần Quang T là người có nhân thân xấu đã hai lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản” bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn cố tình phạm tội nên xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[2.4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, không có công ăn việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29D1 – 524.10 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 057601 của anh Trần Huy Đ cần xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Huy Đ.

Đối với 01 (một) thẻ Căn cước số 025206001465 mang tên Trần Quang T cấp ngày 31/12/2024 là giấy tờ tùy thân của bị cáo Trần Quang T cần trả lại cho bị cáo.

[2.6]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Huy Đ đã nhận lại tài sản không đề nghị bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[2.7]. Về án phí: Bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[2.8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/02/2025.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Quang T.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Huy Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29D1 – 524.10 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 057601 của anh Trần Huy Đ.

Trả lại cho bị cáo Trần Quang T 01 (một) thẻ Căn cước số 025206001465 mang tên Trần Quang T cấp ngày 31/12/2024.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2025).

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận việc anh Trần Huy Đ đã nhận lại tài sản không đề nghị bồi thường gì thêm.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Thủy;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA huyện Thanh Thủy;
- Công an xã Đ;
- UBND xã Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy